|  |  |
| --- | --- |
| HĐND TỈNH KON TUM**BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 32 /BC-BKTNS | *Kon Tum, ngày 11 tháng 10 năm 2021* |

**BÁO CÁO THẨM TRA**

**Dự thảo Nghị quyết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi**

**thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum năm 2021**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phướng năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở Tờ trình số 169/TTr-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Nghị quyết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum năm 2021; dự thảo nghị quyết và hồ sơ trình thẩm tra kèm theo, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

**I. Nội dung của dự thảo nghị quyết và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau**

**1. Nội dung của dự thảo nghị quyết**

Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành, trong đó tại Điều 3 Quyết định quy định “*Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua theo quy định hiện hành”*. Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng dự thảo Nghị quyết về giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2021 trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua với các nội dung chính sau đây:

- Quy định biểu giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh: bằng với mức thu quy định tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Quy định mức giá đối với đối với diện tích trồng mạ, rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông: được tính bằng 40% mức giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa.

- Quy định mức giá đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới đối với cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu: bằng với mức thu quy định tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

 - Quy định công tác tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị mức giá bằng 5% mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của tưới đối với đất trồng lúa/vụ.

*(Chi tiết tại hồ sơ dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 169/TTr-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 bằng với mức giá tối đa quy định tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, đồng thời bằng với mức giá Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành trong giai đoạn 2018-2020([[1]](#footnote-1)). Ban cho rằng việc ban việc quy định mức giá như trên là cần thiết và phù hợp tình hình thực tế hiện nay.

**2. Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau:**

Cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết đã gửi lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành, các đơn vị liên quan([[2]](#footnote-2)). Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại báo cáo số 259/BC-STP ngày 01/10/2021, cơ quan chủ trì soạn thảo cơ bản đã tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

**II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo** **Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương**

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết này là cần thiết, đúng quy định pháp luật.

**III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật**

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp Hiến, hợp Pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật; đảm bảo phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn.

**IV. Kiến nghị, đề xuất**

Trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 169/TTr-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:

- Chỉ đạo rà soát, quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo quy định.

- Tại Khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị quyết, đề nghị biên tập như sau: *“3. Bãi bỏ điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 và kéo dài thời gian thực hiện một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.”*

- Đề nghị biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp chuyên đề xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thường trực HĐND tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh; - UBND tỉnh;- Lưu: VT, KT-NS. | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH****TRƯỞNG BAN****Đã ký****Hồ Văn Đà** |

1. () Nghị quyết số 38/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum. [↑](#footnote-ref-1)
2. () Có 6 đơn vị tham gia góp ý, trong đó có 4 đơn vị thống nhất như dự thảo Nghị quyết; 02 đơn vị có ý kiến tham gia, cơ quan chủ trì đã tiếp thu, giải trình. [↑](#footnote-ref-2)